

Bản án số: **16/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 16-4-2020;

“V/v tranh chấp: Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Quản Văn Tiến**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Quỳnh Thơ**;

Ông **Nguyễn Hải Phùng**.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội không tham gia phiên tòa.*

Ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 02 ngày 02/01/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXX-ST ngày 17/3/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Chị Mai Hoàng Khánh A**, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: Phòng 101 Tập thể Trắc Địa - 80B Láng Hạ, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

*Bị đơn:* **Anh Đàm Thanh B**, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Phòng 4 A4 Tập thể Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội; Hiện đang thi hành án phạt tù tại: Đội 13, phân trại 2, Trại giam Xuân Hà.

Chị A, anh B vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn ly hôn, các văn bản trình bày tiếp theo, nguyên đơn - chị Mai Hoàng Khánh A trình bày:*

Tình cảm: Chị Mai Hoàng Khánh A và anh Đàm Thanh B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội vào ngày 10/01/2018.

Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn ngay sau khi kết hôn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Ngày 17/01/2018 anh B bị bắt tạm giam và bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản; nay anh B vẫn đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Hà.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn.

- Con chung: Chị A và anh B có 01 con chung là Đàm Mai Hoàng C (nam) sinh ngày 03/4/2018.

Ly hôn, chị A xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có nợ chung.

\* *Tại bản tự khai bị đơn - anh Đàm Thanh B trình bày:*

- Tình cảm: Anh và chị A kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn.

Chị A xin ly hôn, anh không đồng ý. Anh đề nghị Tòa án hoãn giải quyết vụ án cho đến khi anh ra tù để anh thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

- Con chung: Anh và chị A có 01 con chung là Đàm Mai Hoàng C (nam) sinh ngày 03/4/2018.

Anh không đồng ý để chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Tài sản chung (động sản, bất động sản): Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh B xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **Tại phiên tòa:**

\* Chị A vắng mặt và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì lý do tình hình dịch bệnh.

\* Anh B vắng mặt tại phiên tòa vì hiện đang thi hành án phạt tù. Anh vẫn giữ nguyên quan điểm: Không đồng ý ly hôn, không đồng ý để chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh xin nuôi con.

Hội đồng xét xử công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **1. Về tố tụng:**

- Thẩm quyền: Anh B có đăng ký thường trú tại phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự trong vụ án. Chị A, anh B đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Hội đồng xét xử công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **2. Về nội dung:**

2.1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Mai Hoàng Khánh A và anh Đàm Thanh B kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2018 tại UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình, hôn nhân giữa chị A và anh B là hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự trong vụ án thấy: Ngày 17/01/2018 anh B bị bắt, bị tạm giam và hiện đang thi hành án phạt tù. Chị A và anh B ly thân từ thời gian đó. Đến nay tình cảm vợ chồng của chị A đối với anh B không còn, chị xin ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; anh chị kết hôn một thời gian ngắn thì vợ chồng đã mỗi người một nơi, chị A kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tòa án đã phân tích, hòa giải đối với chị A nhưng chị A vẫn giữ quan điểm xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A.

2.2. Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị A và anh B có 01 con chung là Đàm Mai Hoàng C (nam) sinh ngày 03/4/2018. Ly hôn, chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy: Việc chị A, anh B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đây là nguyện vọng chính đáng của anh chị; song việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ điều kiện, hoàn cảnh của từng người và phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con trẻ. Cháu C hiện còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, từ khi sinh ra cho đến nay chị A là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng; Anh B hiện đang thi hành án phạt tù không có điều kiện trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con được. Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"; hiện cháu C dưới 36 tháng tuổi; do đó, yêu cầu của chị A là phù hợp pháp luật, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay của anh chị, nên chấp nhận nguyện vọng của chị A, giao cháu C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con vì hiện anh đang thi hành án phạt tù, do vậy, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh B.

2.3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị A, anh B đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Nợ chung: Chị A, anh B đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không xét.

2.5. Án phí: Chị A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

2.6. Chị A, anh B có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 71, Điều 72, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 9, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Xử:*

**1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Hoàng Khánh A.**

Chị Mai Hoàng Khánh A được ly hôn anh Đàm Thanh B.

**2. Con chung:** Xác nhận chị A và anh B có 01 con chung là Đàm Mai Hoàng C (nam) sinh ngày 03/4/2018.

Giao cháu C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh B cho đến khi chị A có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

**3. Tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Chị A, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**4. Nợ chung:** Chị A, anh B xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**5. Về án phí:** Chị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 9738 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Chị A, anh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quản Văn Tiến**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**